

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ

Ngày 31/12/2025	13,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	12.5%	12.5%

DT thuần
Q4/25

35.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.50| -21.1%

YoY: ▲ 3.10| 9.4%

LN thuần
Q4/25

14.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 69.8| 126%

YoY: ▲ 45.3| 147%

LN sau thuế
Q4/25

14.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 69.9| 126%

YoY: ▲ 45.2| 147%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

-32.3%

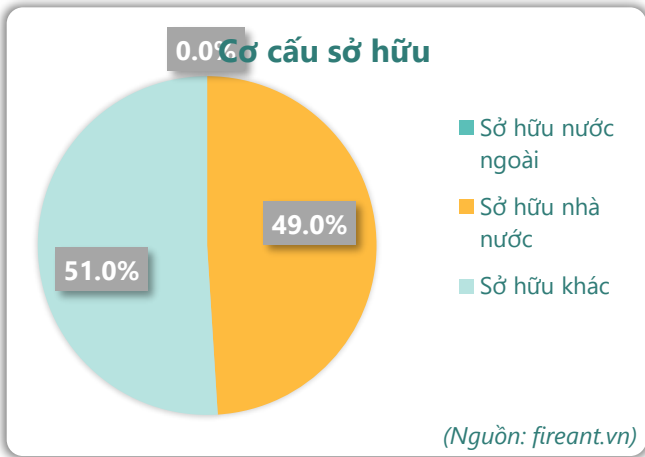
YoY: +/-▼ 21.9%

ROE
2025

-6.2%

YoY: +/-▼ 4.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,700 - 20,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,602
Số lượng CPLH (CP)	118,684,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	351,055
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.15)
EPS	-467
P/E	-28.9



DT thuần
2025

172

tỷ VNĐ

YoY: ▼22.0| -11.6%

LN thuần
2025

-55.6

tỷ VNĐ

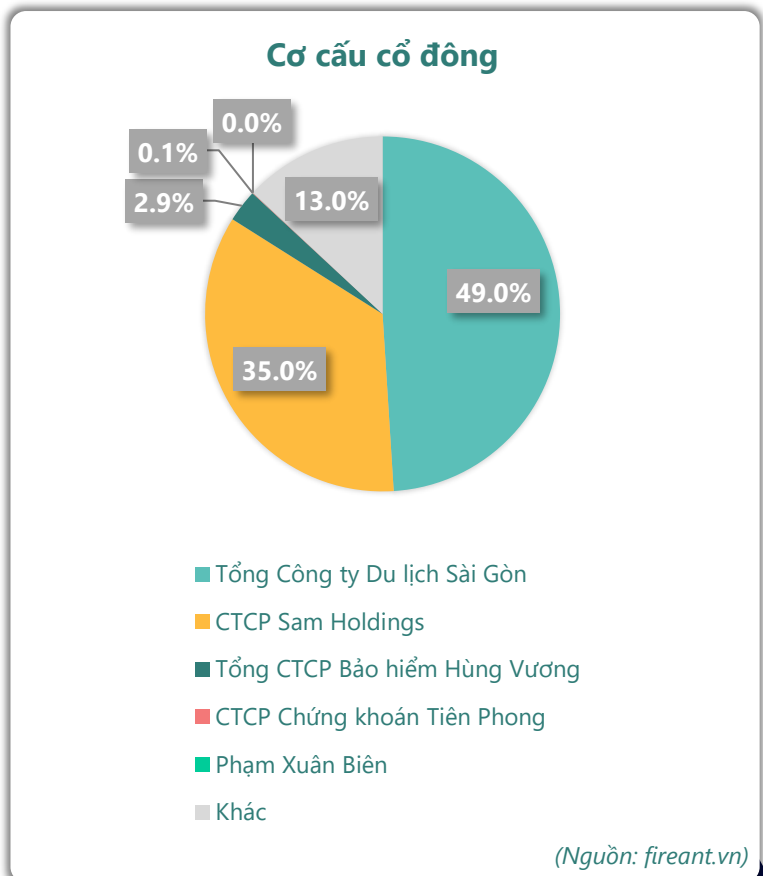
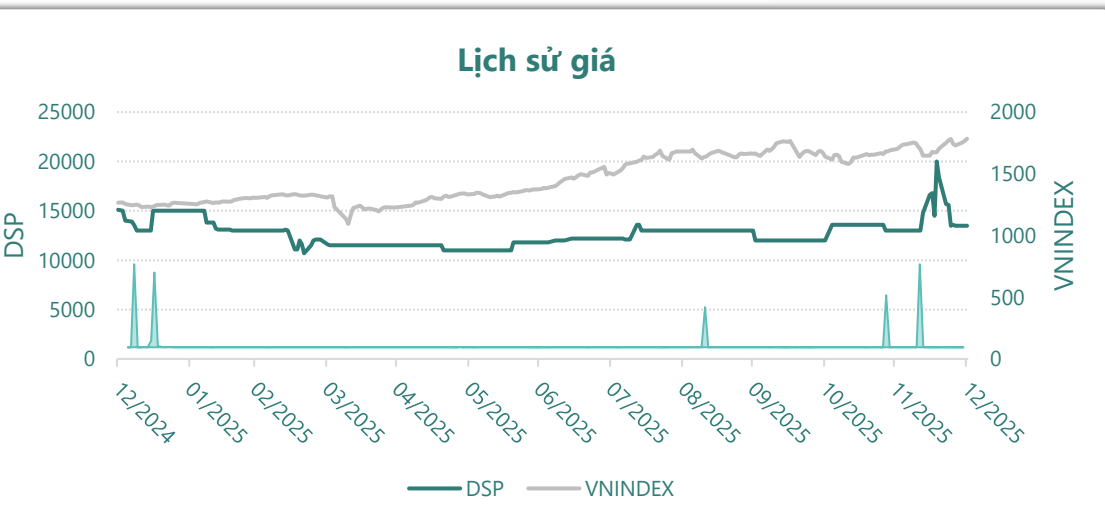
YoY: ▼34.3| -162%

LN sau thuế
2025

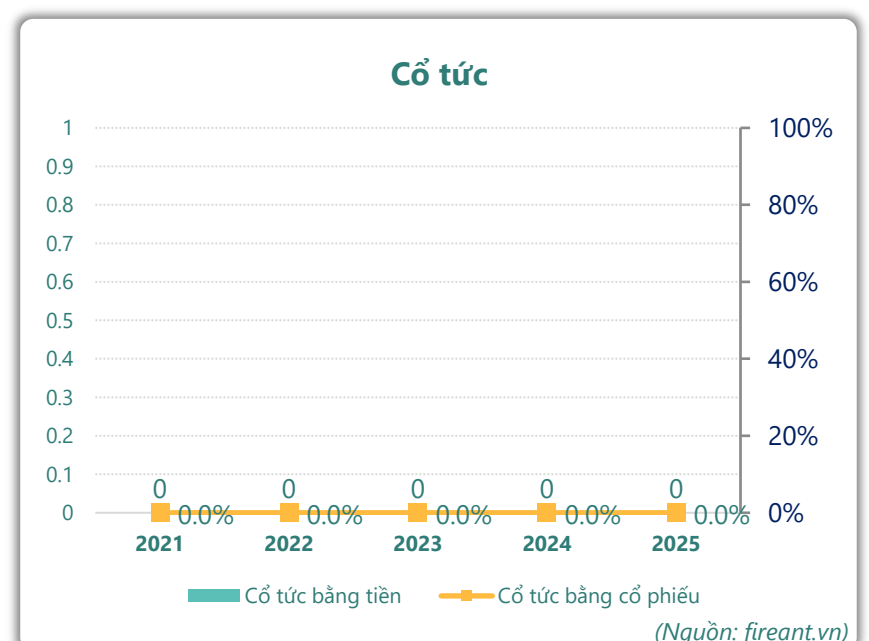
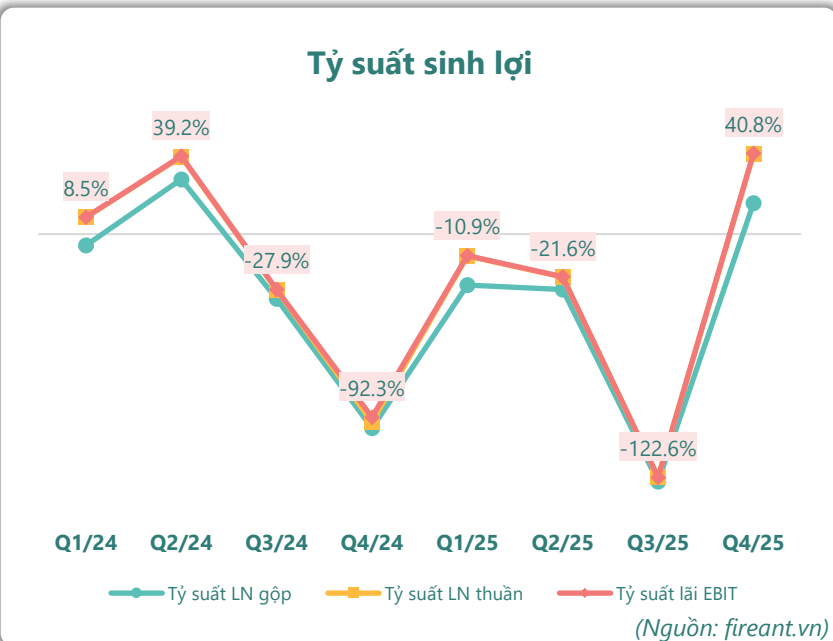
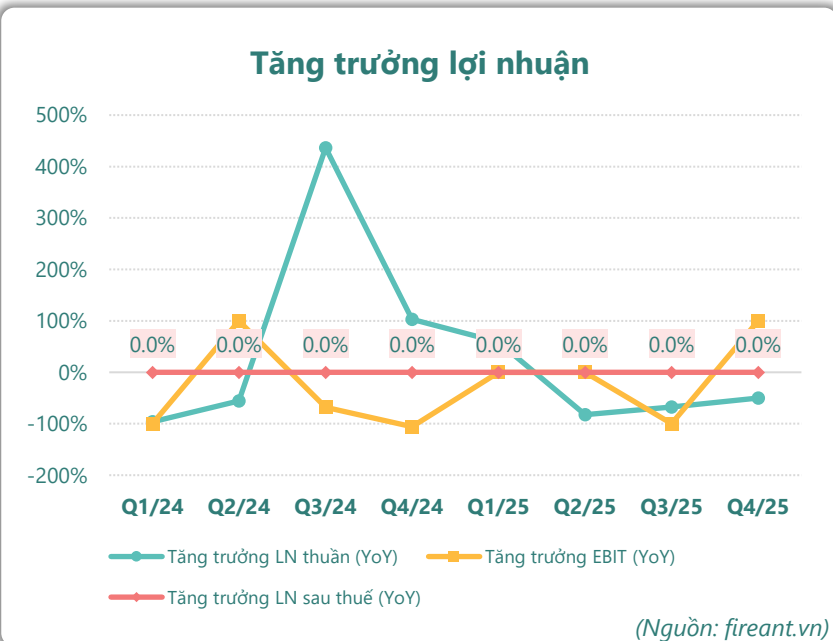
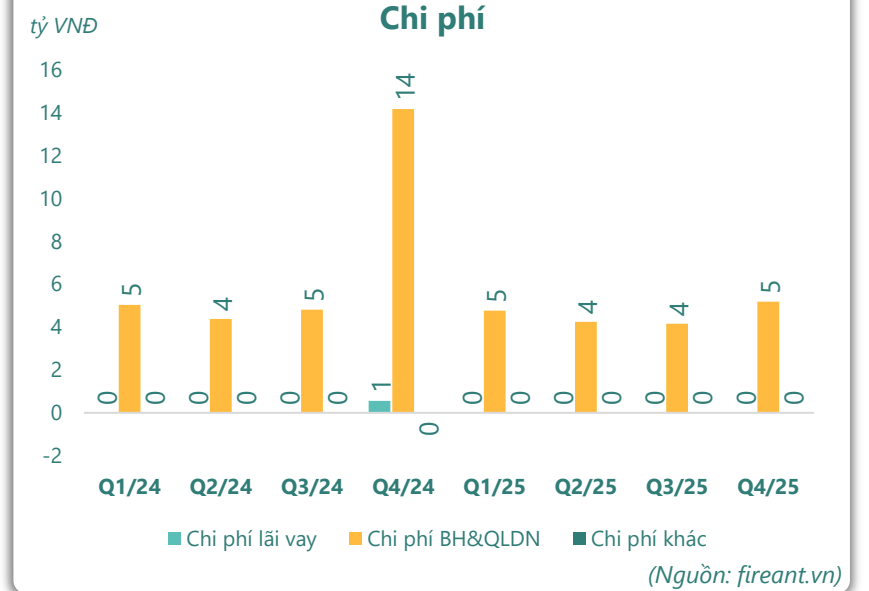
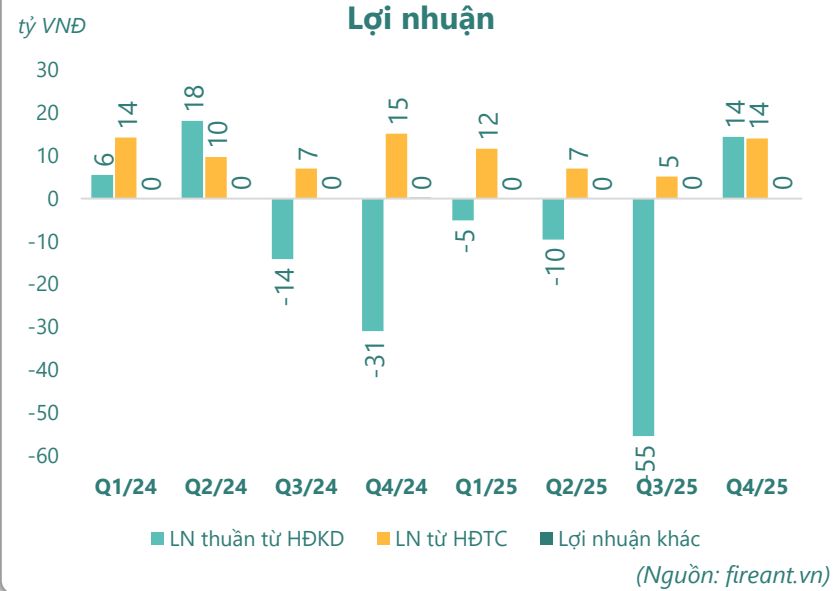
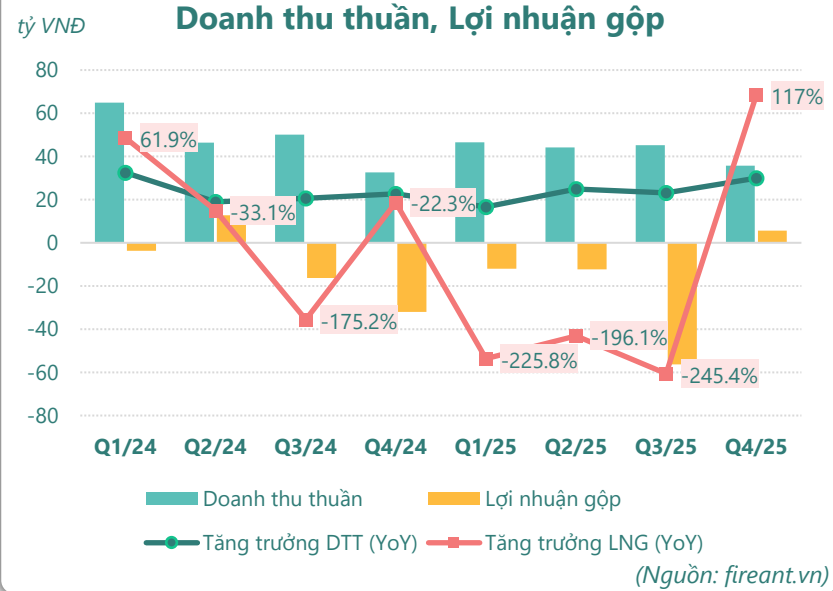
-55.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼34.6| -167%



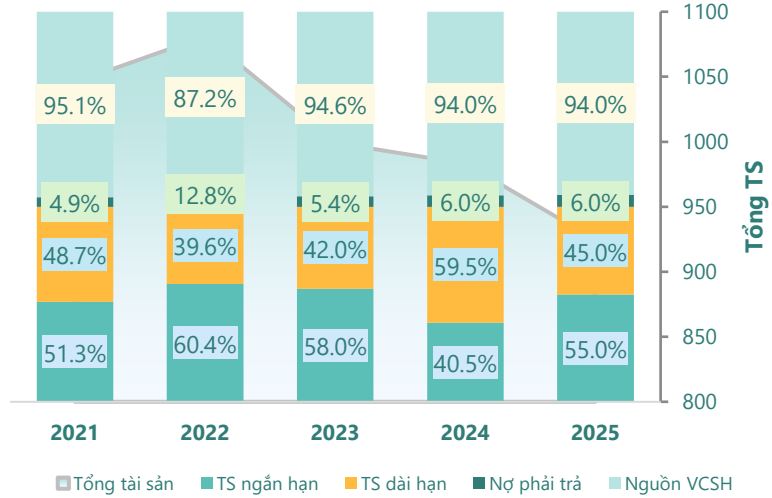
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

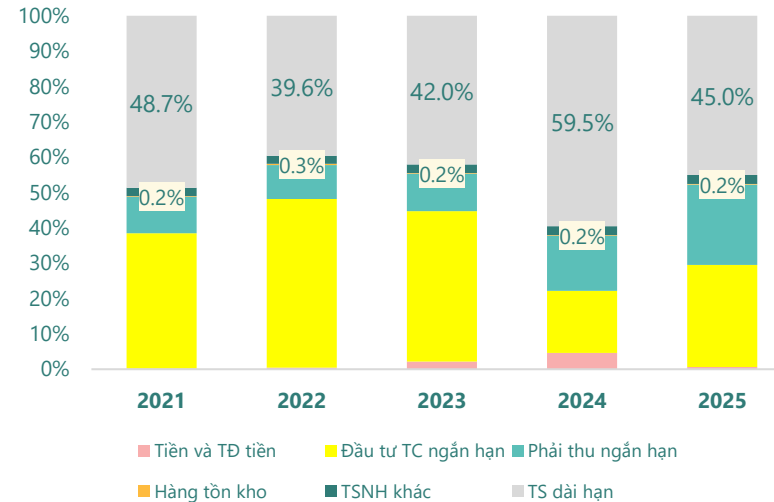
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

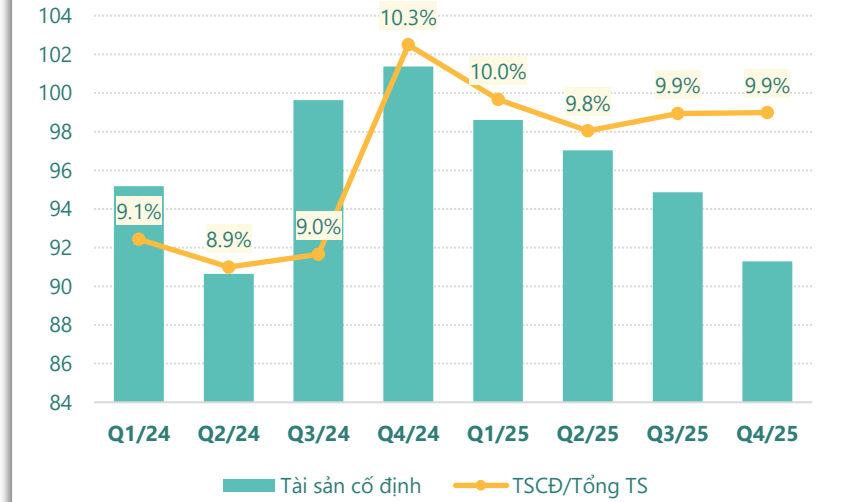
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

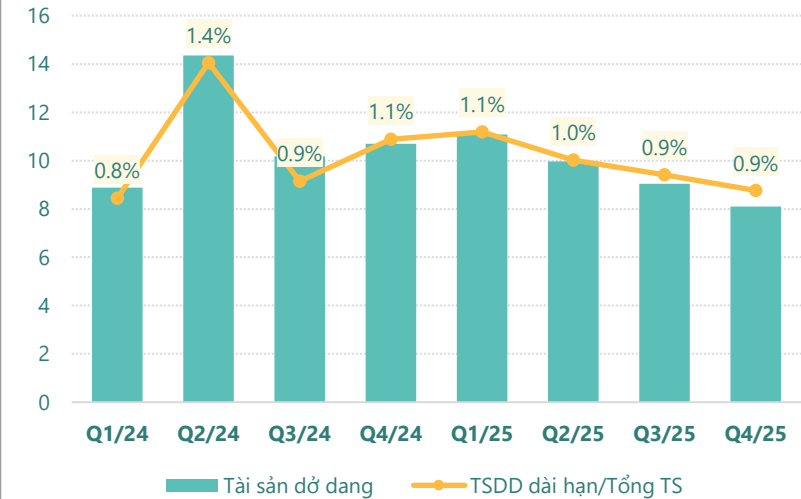
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

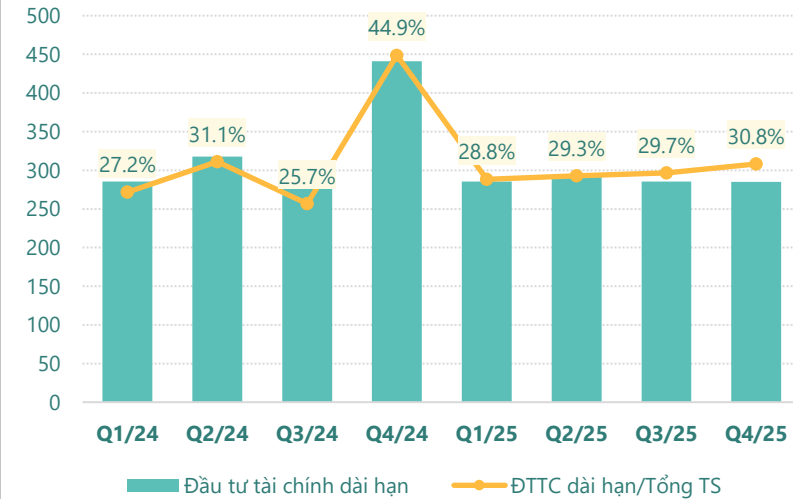
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

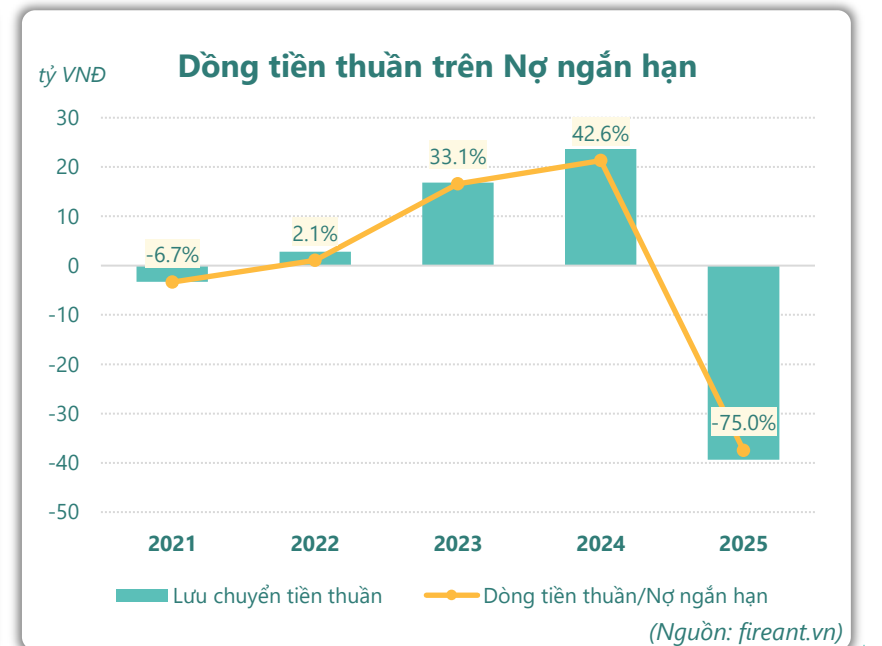
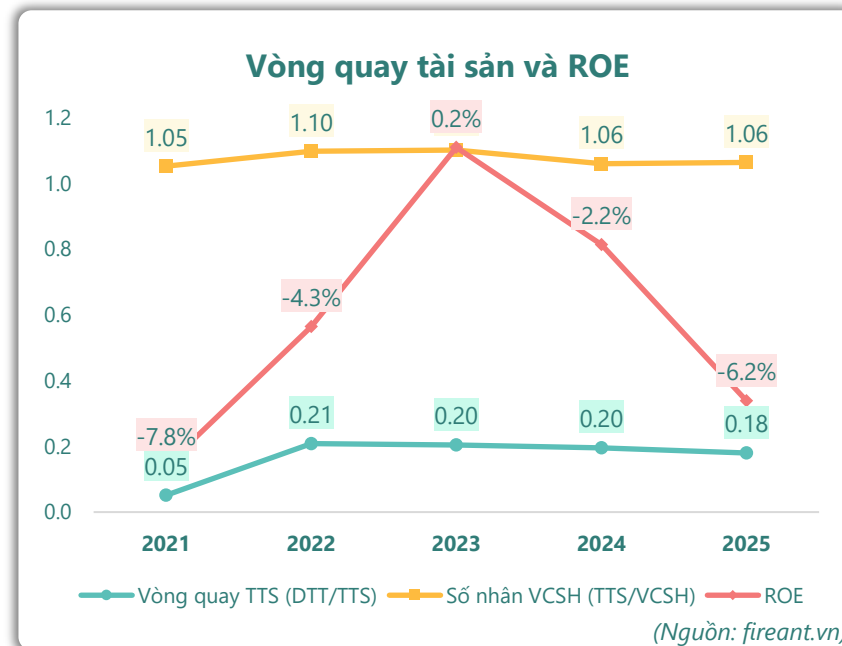
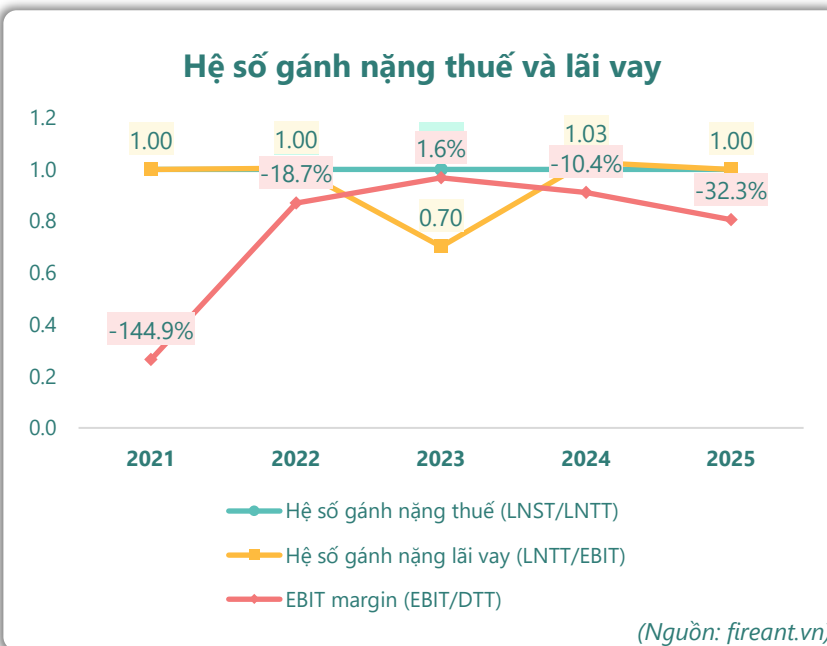
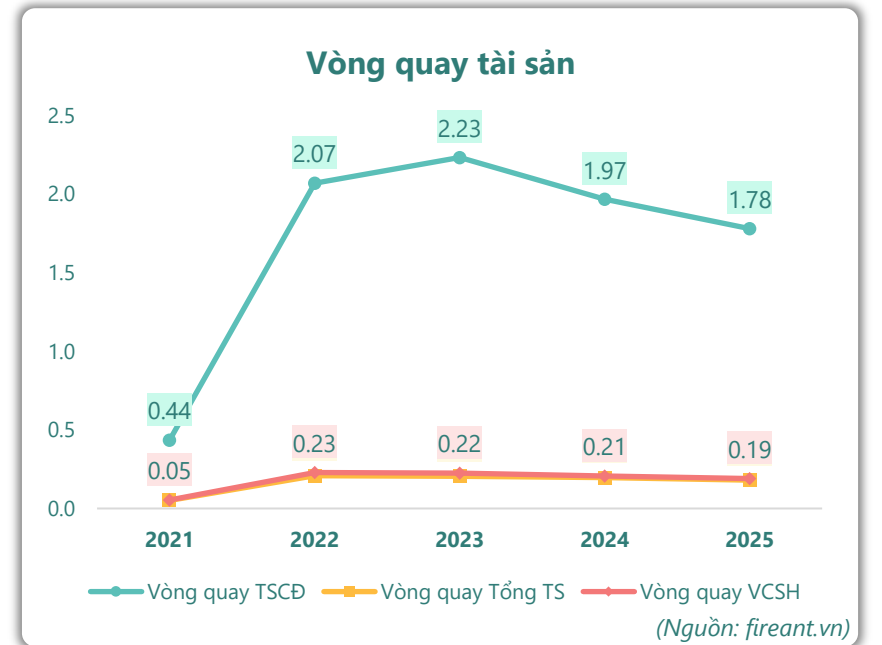
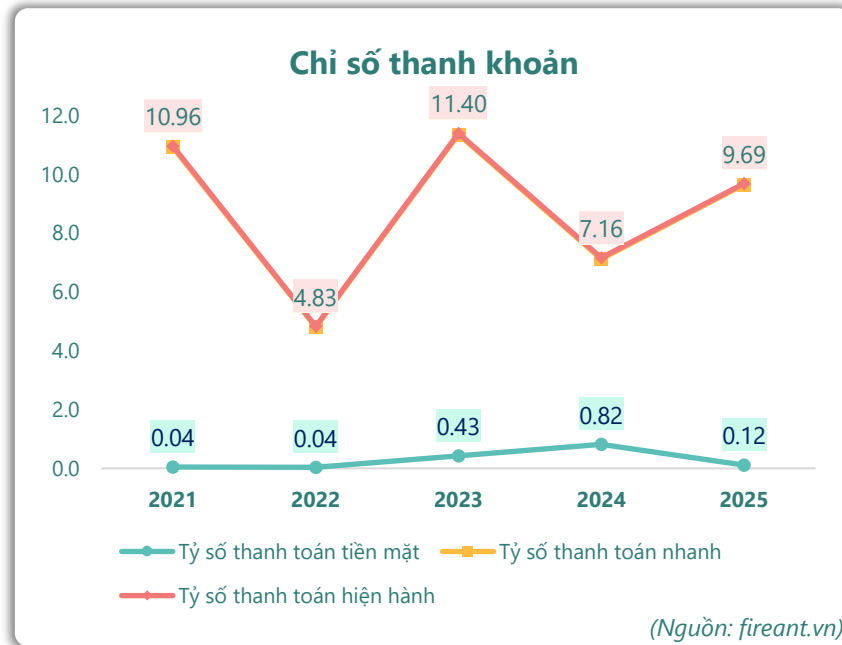
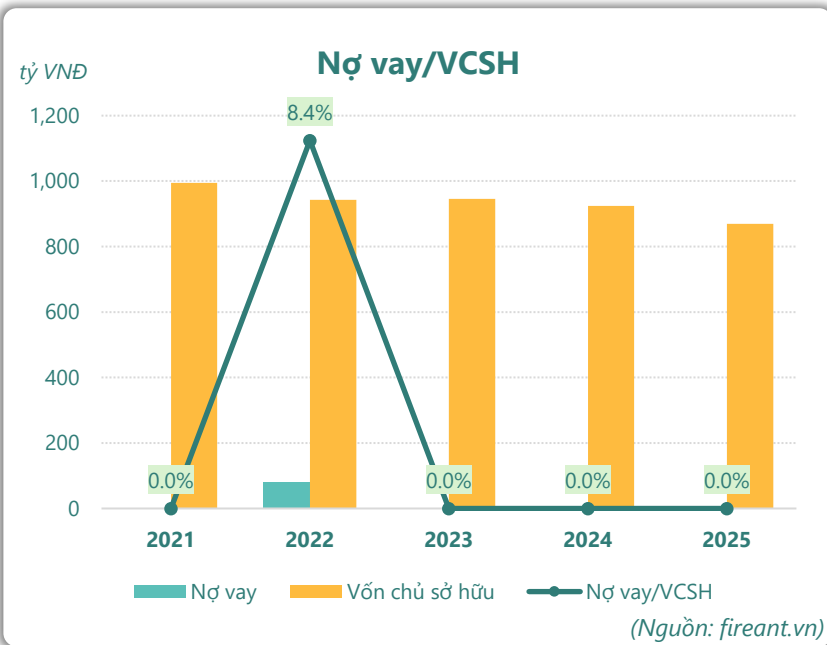
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



**KẾT QUẢ KINH DOANH**

(tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	35.7	32.6	9.4%	172	194	-11.6%
Giá vốn hàng bán	30.1	64.6	-53.4%	247	233	5.8%
Lợi nhuận gộp	5.56	-31.9	117%	-75.1	-39.2	-91.8%
Doanh thu HĐTC	14.3	16.3	-12.5%	38.1	47.2	-19.4%
Chi phí TC	0.20	1.10	-81.4%	0.22	0.89	-75.7%
Chi phí lãi vay	0	0.56	-100%	0.01	0.56	-98.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.09	1.21	-10.3%	3.78	4.74	-20.3%
Chi phí QLDN	4.10	13.0	-68.4%	14.6	23.7	-38.4%
LN thuần từ HĐKD	14.4	-30.9	147%	-55.6	-21.3	-162%
Lợi nhuận khác	0.11	0.23	-52.9%	0.21	0.50	-57.7%
LN trước thuế	14.5	-30.7	147%	-55.4	-20.8	-167%
Lợi nhuận sau thuế	14.5	-30.7	147%	-55.4	-20.8	-167%
LNST của CĐ cty mẹ	14.5	-30.7	147%	-55.4	-20.8	-167%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-38.7	-41.3	-38.2	10.5	-25.9	-42.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-16.8	135	14.7	-27.3	89.8	-20.4
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	52.0	-52.0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	6.81	3.29	45.4	21.9	5.09	69.0
Lưu chuyển tiền thuần	-3.51	42.1	-23.5	-16.8	63.9	-63.0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.29	45.4	21.9	5.09	69.0	6.05

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	925	983	-5.9%
Tài sản ngắn hạn	508	398	27.7%
Tiền và tương đương tiền	6.05	45.4	-86.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	267	173	54.8%
Phải thu ngắn hạn	210	153	37.1%
Hàng tồn kho	1.65	2.28	-27.6%
Tài sản ngắn hạn khác	24.0	25.0	-4.1%
Tài sản dài hạn	416	585	-28.8%
Phải thu dài hạn	13.0	12.6	2.8%
Tài sản cố định	91.3	101	-9.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	8.10	10.6	-23.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	285	441	-35.4%
Tài sản dài hạn khác	18.8	19.0	-1.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	55.5	58.6	-5.2%
Nợ ngắn hạn	52.5	55.6	-5.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	8.08	11.9	-32.2%
Nợ dài hạn	3.00	2.98	0.8%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	869	925	-6.0%
Vốn chủ sở hữu	869	925	-6.0%
Vốn điều lệ	1,187	1,187	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

